

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 13/8/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Cạn

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Triệu Thị Biên

2. Bà Trần Thị Miên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 14/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 01/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03 /2024/HSST-QĐ, ngày 16/7/2024 đối với bị cáo:

**Ma Văn H**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ), mẹ Ma Thị M, cha dượng Nông Đình N; vợ: chưa có, con: không; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án tại bản án số 14/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 48/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2024 cho đến nay tại ngoại tại xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

\* **Bị hại:** Ông Ma Tiến M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

\* **Người làm chứng trong vụ án:** Bà Nông Thị T, sinh năm 1945. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2023, Công an xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiếp nhận đơn trình báo của ông Ma Tiến M, sinh năm 1979, trú tại Thôn N, xã L, huyện C với nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, Ma Văn H, sinh năm 1989, trú tại Thôn B, xã L, huyện C đã có hành vi trộm cắp của ông M số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng) thì bị ông M phát hiện và giữ H lại.

Quá trình xác minh, thu thập tài liệu ban đầu Công an xã L đã xác định: Ngày 26/4/2017, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù tại bản án số Bản án số 14/2017/HSST về tội “trộm cắp tài sản” ngày 23/6/2017, H đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự; Ngày 27/11/2019, H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 48/2019/HSST về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 16/01/2020, H bị Tòa án án nhân dân huyện C Đoàn xử phạt 12 tháng tù, tại bản án số 03/2020/HSST về tội “trộm cắp tài sản” và tổng hợp bản án số 48/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc Ma Văn H phải chịu 24 tháng tù. Ngày 04/11/2021, Ma Văn H mới chấp hành xong, trở về địa phương, chưa được xóa án tích.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, nên ngày 12/4/2024 Công an xã L bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ma Văn H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/5/2023 H đi bộ từ nhà của mình tại Thôn B, xã L, huyện C đến nhà của anh Ma Tiến M, sinh năm 1979, trú tại Thôn N, xã L, huyện C với mục đích để vay tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến nhà của M và gặp bà Nông Thị T, sinh năm 1945 (mẹ đẻ của M) tại nhà bếp, tại đây H hỏi thì được bà Thịnh cho biết, M đang ngủ ở trong nhà. H đi vào nhà thì thấy M đang ngủ ở giường trong buồng ngủ và thấy có tiền để ở ổp điện thoại tại chiếc điện thoại màn hình cảm ứng của M đặt úp ở giường thì nảy sinh ý định lấy trộm số tiền để tiêu xài cá nhân. Sau đó, H gỡ ổp lưng điện thoại ra, lấy số tiền ra đếm được 113.000 đồng, trong đó có hai tờ loại tiền mệnh giá 50.000 đồng, hai tờ mệnh giá 5.000 đồng, một tờ 2.000 đồng và một tờ mệnh giá 1.000 đồng. Lấy được tiền, H để chiếc điện thoại ở vị trí cũ rồi quay ra ngoài theo đường cũ. Khi H vừa quay ra đến khu vực cổng nhà của M thì M đuổi kịp, bị M giữ lại và trình báo Công an xã L đến lập biên bản sự việc, tạm giữ toàn bộ số tiền 113.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng) đã được trả lại cho bị hại Ma Tiến M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma Tiến M không yêu cầu Ma Văn H phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 21/CT- VKSCĐ ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố Ma Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Ma Tiến M đã nhận lại số tiền bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

*Về vật chứng:* Số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng) đã được trả lại cho bị hại.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn H có ý kiến tranh luận về hình phạt của Kiểm sát đề nghị từ 15 đến 18 tháng tù là cao. Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến và giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên Tòa bị hại ông Ma Tiến M không có ý kiến tranh luận, tuy nhiên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường, vật chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, Ma Văn H đã có hành vi lén lút trộm số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng) tại ổp điện thoại trong phòng ngủ của gia đình Ma Tiến M nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Mặc dù giá trị tài sản mà H chiếm đoạt không lớn là 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng), nhưng trước đó ngày 26/4/2017, Ma Văn H đã bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 14/2017/HSST về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 27/11/2019, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 48/2019/HSST về tội “trộm cắp tài sản” và ngày 16/01/2020, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 03/2020/HSST về tội “trộm cắp tài sản”. Đến ngày 04/11/2021, Ma Văn H đã chấp hành xong trở về địa phương, nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi lén lút chiếm đoạt 113.000đ (một trăm mười ba nghìn đồng) nêu trên của Ma Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173.

Hành vi nêu trên của Ma Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:*

.....

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”.*

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, nhưng bị cáo có 03 tiền án. Ngày 26/4/2017, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 27/11/2019, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và ngày 16/01/2020, Ma Văn H bị Tòa án án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Đến ngày 04/11/2021, Ma Văn H đã chấp hành xong trở về địa phương, nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/5/2023 bị trộm cắp số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng), mặc dù số tiền dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội

với số tiền 113.000 đồng gây thiệt hại không lớn nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo còn có ông nội là ông Nông Đình M được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 21/CT-VKSCĐ ngày 14/6/2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, không đề nghị phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự, bị cáo phải chịu án phí là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ma Văn H có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đang trong thời gian chờ xóa án tích, nhưng bị cáo tH ý thức tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật, vì mục đích tiêu sài cá nhân nên ngày 17/5/2023 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 113.000 đồng của ông Ma Tiến M. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo sử dụng ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ma Tiến M đã nhận lại số tiền 113.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Số tiền 113.000đ (Một trăm mười ba nghìn đồng) đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn Cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ma Văn H: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 điều 173/BLHS.

Xử lý vật chứng: Không có

Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[6]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Cạn**